ISO 9001:2008

ASIA KINH BAC

SẢN PHẨM HÀNG ĐẦU BẢO VỆ CÁP ĐIỆN, CÁP THÔNG TIN

Mục lục - *Contents*

I - Ống nhựa xoắn HDPE 3 10
HDPE corrugated pipe

II - Ống nước sạch HDPE 11 12
Water pipe HDPE

III - Tủ điện chất liệu COMPOSITE 13 15
Composite electric box

IV - Ghíp nhôm 16
Accessories tranded cable

V - Đầu cốt đồng, đầu cốt nhôm và đầu cốt xử lý đồng nhôm 17
Aluminum terminal, brass terminal and aluminum with brass treating terminal

VI - Pin năng lượng mặt trời 18
Sunlight energy battery

Giới thiệu chung
Introduction

Công ty cổ phần ASIA Kinh Bắc-Nhà sản xuất vật tư, thiết bị hàng đầu của Việt Nam.

Ống nhựa xoắn HDPE (ASIA PIPE) được sản xuất trên dây chuyền hiện đại theo tiêu chuẩn BS EN, với kích thước ống có đường kính từ 25mm đến 250mm - Một giải pháp tối ưu trong công cuộc hiện đại hóa ngành điện, viễn thông và chiếu sáng cho các khu đô thị, khu Công nghiệp, nhà cao tầng, các nhà xưởng hiện đại...

ASIA PIPE đem lại hiệu ích sử dụng cao cũng như thuận tiện cho lắp đặt sửa chữa và thay thế trong tương lai.

Asia Kinh Bac-the leading manufacturer of materials, electrical equipment in Viet Nam.

HDPE corrugated pipe (Asia pipe) is produced by the modern line in accordance with BSEN standard, with the size of diameter from 25mm to 250mm- A best solution in the electrical modernization, telecommunications and lighting for urban zones, industrial zones, skyscrapers, industrial manufactories.

ASIA PIPE bring the high effect as well as convenient for installation, repair and replacement in the future.

Thoát nhiệt tối đa khi vận hành.
Escape temperature when using

Giảm thiểu ma sát khi thi công.
Reduce masat when excecuting

Tăng khả năng chịu nén độ cứng cho ống
Increase ability of comprersive and hardness

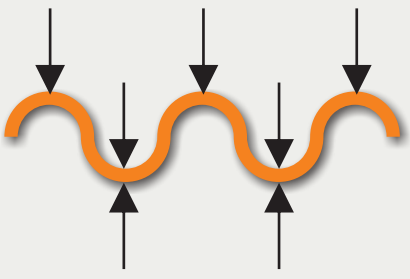

Uốn lượn dễ dàng theo mọi địa hình
Bend easily in terrian

Độ dài theo yêu cầu
Lengthen as demand

Công nghệ và sản phẩm

Ống nhựa xoắn HDPE được sản xuất trên dây chuyền hiện đại của Hàn Quốc với các tiêu chuẩn EU.

Sản phẩm ASIA với tính năng vượt trội trong lắp đặt hệ thống điện , viễn thông ... mà còn thân thiện với môi trường bởi các đặc tính lý hoá.

Technology and Products

HDPE corrugated pipe is produced by the modern line of Korea in accordance with EU standards.

Asia products not only have advanced features in installation of electrical systems, telecommunications…But also are friendly with environment due to physicochemical characteristics.

Hóa chất / *Chemical*	25°C	50°C	75°C
HCL 30%	■	■	■
$H2_SO_4$ 20%	■	■	■
HNO_3 10%	■	■	■
Soda / Soda 20%	■	■	■
Amoniac/ Amoniac 10%	■	■	■
Phooc mon / fomanin 50%	■	■	▬
Axit axtic / acetic acid 20%	■	■	■
Nước cách điện / insulating oil	■	■	■
Nước biển / sea water	■	■	■
Benzene / benzene	■	●	▬
Xăng / Gasoline	■	●	▬
Methanol/ Methanol	■	■	▬

■ Hoàn toàn không tác dụng. Được sử dụng
Entierly no affected. Applicable

● Có tác dụng. Có thể sử dụng nhưng phải cẩn thận
Lightly affected. Applicable but with precaution

▬ Không thể sử dụng
Do not use

Đặc tính / Properties	Phương pháp thử Testing methods	Thông số Indexes	Đơn vị Units
Lực kéo ống / *Pipe pressing force*	DIN 16 - 96	72.5:1300	daN
Độ bền kéo đứt / *Breaking strength*	ISO 1798	1666,6 :5729	N/cm^2
Độ chịu ép nén / *Compressive*	TM D604	4,14:16.1	daN/cm
Điện áp đánh thủng / *Breakdown voltage*	TCVN 5935-96	26 : 50	kV
Mật độ / *Density*	TM D1550	0.958	g/cm^3
Độ bền màu / *Color Durability*	DATM D747	123	°C
Độ nở nhiệt / *Heat expansion ratio*	AM D638	1,3X104	deg
Độ chịu uốn / *Bending strength*		2,8	daN / mm
Tỷ lệ uốn / *Bending ratio*		10	%
Độ chịu cắt / *Shear strength*	ASTM D2240	3,2	daN / mm^2
Độ cứng / *Hardness*	ASTM D690	66	D-scale
Độ chịu kéo / *Tensile strength*	ASTM D570	150	daN / mm^2
Độ chịu dầu / *Oil resitant strength*	ASTM D22117	> 95	%
Lão hóa do nhiệt / *Ageeing themal*	ASTM D1525	> 94/5	%
Điểm hóa mềm / *VICAT softening point*		95:98	°C
Nhiệt độ làm việc / *Working temperature*		-60:60	°C

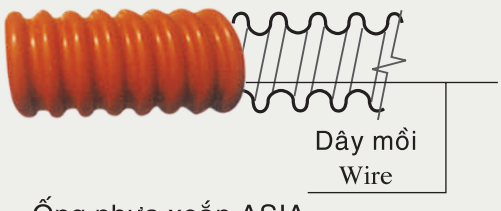

Ống nhựa xoắn ASIA
Asia pipe

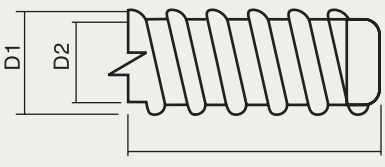

Măng Sông
Joint sleeve

Sản phẩm - phụ kiện
Product - Accessories

Măng Sông
Joint sleeve

Bộ giá
Rack

Nút loe
Female button

Băng PVC chịu nước
PVC water - resistant tape

Băng cao su non
Sealing tape

Băng cao su lưu hóa
Vul-co tape

Loại ống ASIA	Đường kính ngoài (mm)	Đường kính trong (mm)	Độ dày thành ống (mm)	Bước xoắn (mm)	Chiều dài thông dụng (m)	Bán kính uốn tối thiểu (mm)	Đường kính ngoài và chiều cao của cuộn ống
PIPE 32/25	32 ± 2,0	25 ± 2,0	1,3 ± 0,3	08 ± 0,5	200 ÷ 500	90	1,0 x 0,50
PIPE 40/30	40 ± 2,0	30 ± 2,0	1,3 ± 0,3	10 ± 0,5	200 ÷ 500	100	1,2 x 0,50
PIPE 50/40	50 ± 2,0	40 ± 2,0	1,3 ± 0,3	13 ± 0,8	200 ÷ 500	150	1,5 x 0,60
PIPE 65/50	65 ± 2,5	50 ± 2,5	1,4 ± 0,3	17 ± 1,0	100 ÷ 200	200	1,6 x 0,60
PIPE 85/65	85 ± 2,5	65 ± 2,5	1,5 ± 0,3	21 ± 1,0	100 ÷ 200	250	1,7 x 0,65
PIPE 105/80	105 ± 3,0	80 ± 3,5	1,7 ± 0,3	25 ± 1,0	100 ÷ 200	300	1,8 x 0,70
PIPE 112/90	115 ± 3,5	90 ± 3,5	1,9 ± 0,3	28 ± 1,0	100 ÷ 200	350	1,9 x 0,80
PIPE 130/100	130 ± 4,0	100 ± 4,0	2,1 ± 0,4	30 ± 1,0	100 ÷ 200	400	2,0 x 0,85
PIPE 160/125	160 ± 4,0	125 ± 4,0	2,3 ± 0,4	38 ± 1,0	50 ÷ 100	400	2,4 x 1,00
PIPE 195/150	195 ± 4,0	150 ± 4,0	2,5 ± 0,4	45 ± 1,5	50 ÷ 100	500	2,5 x 1,20
PIPE 230/175	230 ± 4,0	175 ± 4,0	3,1 ± 0,5	55 ± 1,5	50 ÷ 100	600	2,6 x 1,70
PIPE 260/200	260 ± 4,0	200 ± 4,0	3,5 ± 0,5	60 ± 1,5	30 ÷ 100	750	2,8 x 1,80
PIPE 320/250	320 ± 6,0	250 ± 6,0	4,0 ± 0,6	65 ± 1,6	30	800	3,0 x 1,90

Tiêu chuẩn chất lượng của ASIA Pipe.
Asia Pipe technical - Qualified specification

- Ống nhựa xoắn HDPE ASIA được sản xuất đạt tiêu chuẩn BS EN đảm bảo độ bền điện áp tần số Công nghiệp. Đem lại hiệu suất sử dụng cao khi lắp đặt hệ thống điện mạch kép các ống đi song song sẽ làm giảm tối đa từ trường tạo hỗ cảm của việc lắp cáp điện qua ống ASIA.

- HDPE corrugated pipe ASIA tendon pipe produced in accordance with BS EN standard ensures voltage durability in industrial frequancy. It brings high efficiency when installating dual circuit. Parallel pipes will maximally reduce the magnetic field which makes mutual inductance of electrical cable fitting that due to using ASIA pipe.

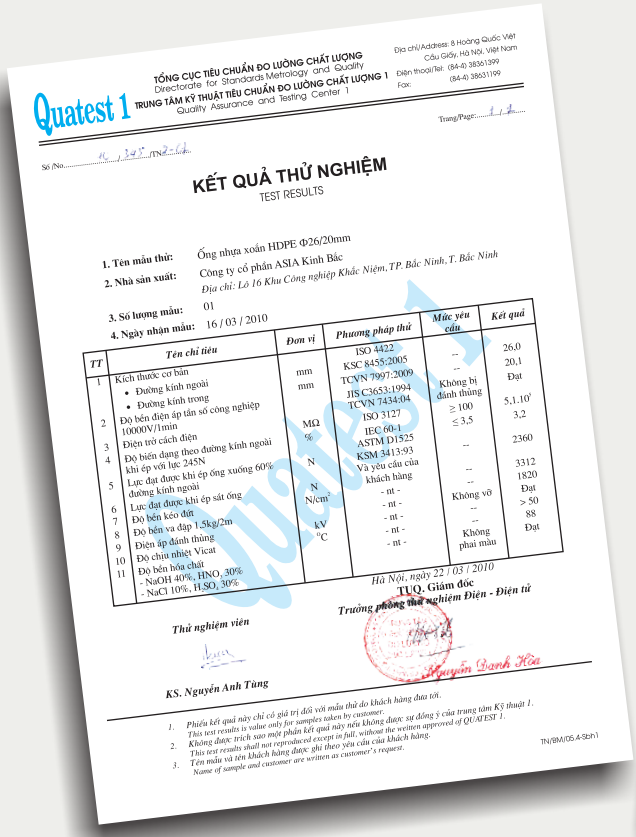

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399
Fax: (84-4) 38631199

Trang/Page: 1 / 1

Số /No. 41 / 2010 /TN-2 12

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Φ26/20mm
2. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần ASIA Kinh Bắc
Địa chỉ: Lô 16 Khu Công nghiệp Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh
3. Số lượng mẫu: 01
4. Ngày nhận mẫu: 16 / 03 / 2010

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức yêu cầu	Kết quả
1	Kích thước cơ bản		ISO 4422	--	
	• Đường kính ngoài	mm	KSC 8455:2005	--	26,0
	• Đường kính trong	mm	TCVN 7997:2009	Không bị đánh thủng	20,1
2	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10000V/1min		JIS C3653:1994	≥ 100	Đạt
3	Điện trở cách điện	MΩ	TCVN 7434:04	≥ 3,5	$5,1.10^3$
4	Độ biến dạng theo đường kính ngoài khi ép với lực 245N	%	ISO 3127	--	3,2
5	Lực đạt được khi ép ống xuống 60% đường kính ngoài	N	IEC 60-1	--	2360
6	Lực đạt được khi ép sát ống	N	ASTM D1525	--	3312
7	Độ bền kéo đứt	N/cm^2	KSM 3413:93	--	1820
8	Độ bền va đập 1,5kg/2m		Và yêu cầu của khách hàng	Không vỡ	Đạt
9	Điện áp đánh thủng	kV	- nt -	--	> 50
10	Độ chịu nhiệt Vicat	°C	- nt -	--	88
11	Độ bền hóa chất		- nt -	Không phai màu	Đạt
	- NaOH 40%, HNO_3 30%		- nt -		
	- NaCl 10%, H_2SO_4 30%		- nt -		

Hà Nội, ngày 22 / 03 / 2010
TUQ. Giám đốc
Trưởng phòng thử nghiệm Điện - Điện tử

Thử nghiệm viên

KS. Nguyễn Anh Tùng

Nguyễn Đình Hòa

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.4-Sbh1

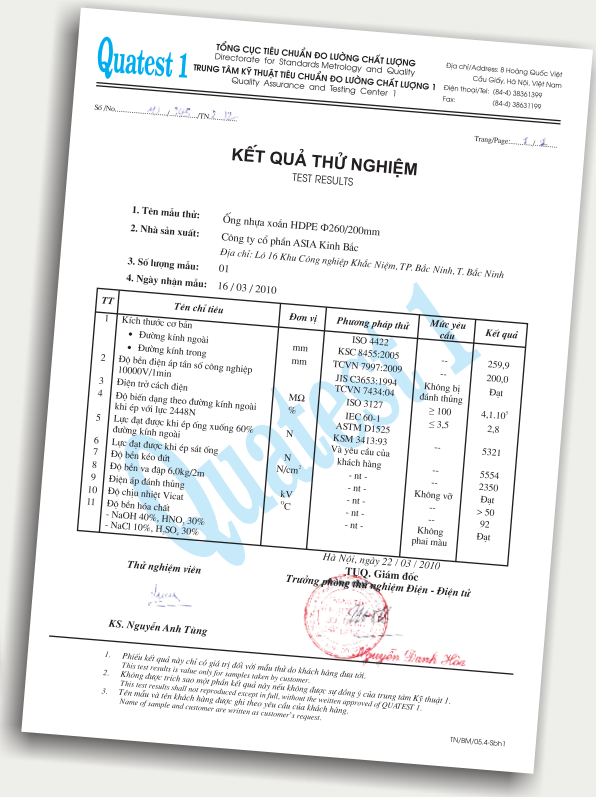

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Địa chỉ/Address: 8 Hoàng Quốc Việt Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại/Tel: (84-4) 38361399
Fax: (84-4) 38631199

Số /No. 41 / 2010 /TN-2 12

Trang/Page: 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULTS

1. Tên mẫu thử: Ống nhựa xoắn HDPE Φ260/200mm
2. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần ASIA Kinh Bắc
Địa chỉ: Lô 16 Khu Công nghiệp Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh
3. Số lượng mẫu: 01
4. Ngày nhận mẫu: 16 / 03 / 2010

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức yêu cầu	Kết quả
1	Kích thước cơ bản		ISO 4422	--	
	• Đường kính ngoài	mm	KSC 8455:2005	--	259,9
	• Đường kính trong	mm	TCVN 7997:2009	--	200,0
2	Độ bền điện áp tần số công nghiệp 10000V/1min		JIS C3653:1994	Không bị đánh thủng	Đạt
3	Điện trở cách điện	MΩ	TCVN 7434:04	≥ 100	$4,1.10^3$
4	Độ biến dạng theo đường kính ngoài khi ép với lực 2448N	%	ISO 3127	≤ 3,5	2,8
5	Lực đạt được khi ép ống xuống 60% đường kính ngoài	N	IEC 60-1	--	5321
6	Lực đạt được khi ép sát ống	N	ASTM D1525	--	5554
7	Độ bền kéo đứt	N/cm^2	KSM 3413:93	--	2350
8	Độ bền va đập 6,0kg/2m		Và yêu cầu của khách hàng	Không vỡ	Đạt
9	Điện áp đánh thủng	kV	- nt -	--	> 50
10	Độ chịu nhiệt Vicat	°C	- nt -	--	92
11	Độ bền hóa chất		- nt -	Không phai màu	Đạt
	- NaOH 40%, HNO_3 30%		- nt -		
	- NaCl 10%, H_2SO_4 30%		- nt -		

Hà Nội, ngày 22 / 03 / 2010
TUQ. Giám đốc
Trưởng phòng thử nghiệm Điện - Điện tử

Thử nghiệm viên

KS. Nguyễn Anh Tùng

Nguyễn Đình Hòa

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM/05.4-Sbh1

Hướng dẫn lắp đặt công trình nổi
Instructions for surface ASIA installation

1. Phạm vi áp dụng

- Trạm biến áp treo
- Tủ phân phối hộp chia dây
- Hộp công tơ, hộp đấu cáp

1. Range of application

- Overhead subsrations
- Distribution cabinets, terminal boxes
- Meter boxes, cable terminal boxes.

2. Hướng dẫn lắp đặt

- Ống phải được nối với cột bằng đai thép không gỉ.
- Không nối ống tại các điểm uốn. Ống phải được để cong tự nhiên.
- Dùng băng cao su non, băng keo chịu nước PVC để bịt chặt đầu ống.

2. Installation instructions

- Asia type shall be fixed to poles using stainless steel fastening belts.
- Avoid to accomodate joint sleeves at bending sections. ASIA type should be bent evenly.
- Water accummulation in ASIA type shall be prevented by:

+ Sealing tightly ASIA type pipes, using sealing tape, ASIA water-resistant tape.

Bản vẽ thi công
Construction drawing

Để đảm bảo thi công theo đúng quy phạm của ngành điện, hãy liên lạc với chúng tôi để được cung cấp bản vẽ thiết kế thi công theo từng trường hợp cụ thể.

Contact us in order to be provided with construction drawing of each situation

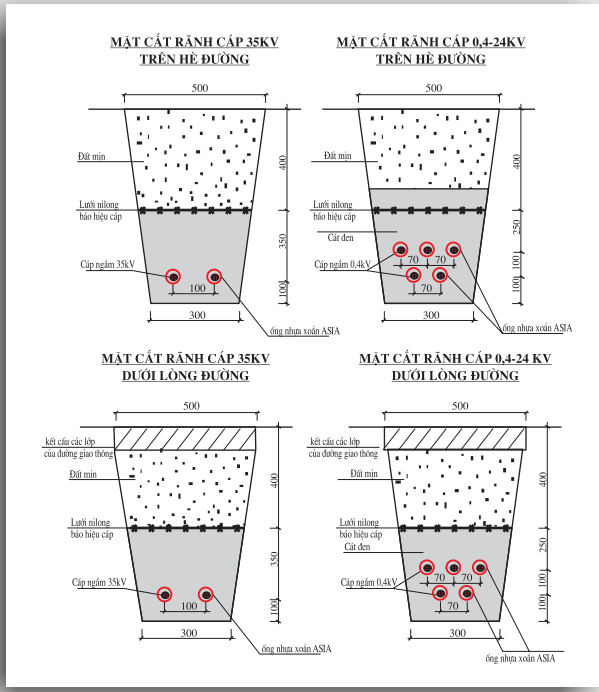

Lắp đặt / Install

Lắp đặt ống tại rãnh cáp: Đào rãnh theo bản vẽ rãnh cáp 35 kV; 0,4 kV

Lắp đặt ống tại nhà xưởng hoặc leo lên cột: Đi ống theo bản vẽ thi công. Ống xoắn được cố định bằng hệ thống đai thép không gỉ.

Install pipe in track: Dig the cable drawings 35 KV; 0,4 KV

We will install pipe system for factories or columns as drawn in construcsion drawing. Twisted pipe shall be fixed by stainess steel banding system.

Lắp đặt cáp điện cáp viễn thông vào ống.

Ống ASIA được đặt sẵn dây mồi để quá trình thi công được nhanh chóng và thuận lợi. Khi lắp cáp loại nhỏ ta sử dụng trực tiếp dây mồi có sẵn trong ống. Trường hợp lắp đặt cáp loại lớn với chiều dài xa, ta lên dùng dây mồi bằng cáp lụa và dùng tời để kéo cáp. Với biện pháp này chúng ta sẽ giảm được đáng kể nhân công lắp đặt

Installing cable, telecommunications cable to pipe

ASIA pipe already put wire in order to be easily and conveniently used in installing small cable. When installing bigger one, we should joint his with silky cable and pull this by boat fall. By this method, we will significantly reduce manpower in installing process.

Quy trình nối ống bằng măng sông

Procedure of joining pipes using joint sleeves

Bước 1/*step 1*

Vặn hết măng sông vào đầu ống cần nối theo chiều kim đồng hồ sau đó dùng cưa cắt nắp đậy của măng sông đó.

Fasten completely a joint sleeve on the end of the pipe to be connected by turning it clockwise. Then cut off the lid with a saw.

Bước 2/*step 2*

Đánh dấu trên ống còn lại sao cho khoảng cách từ đầu ống tới điểm đánh dấu bằng một nửa chiều dài măng sông.

Make a marking on the end section of the other pipe, the distance between the marking and the pipe end being equal to half of the joint sleeve length.

Bước 3/*step 3*

Đặt thẳng hàng các đầu ống, đầu của ống thứ hai sát với măng sông. Xoay măng sông ngược chiều kim đồng hồ cho tới điểm đánh dấu.

Align the pipe ends the end of the second pipe in contact with the joint sleeve. Turn the joint sleeve counterclockwise until it reaches the marking.

Bước 4/*step 4*

Dùng cao su non quấn chặt khe tiếp giáp giữa măng sông và hai ống được nối.

Wrap up tightly the gaps between the joint sleeve and the pipes, using sealing tape.

Bước 5/*step 5*

Dùng băng cao su lưu hóa quấn bao quanh bên ngoài cao su non.

Make a wrapping over the sealing wraps, using vul-co tape

Bước 6/*step 6*

Cuối cùng dùng băng keo PVC chịu nước quấn một lần nữa ra ngoài cùng

Finally, make another wrapping outside, using PVC water-resistant tape.

Tính ưu việt của sản phẩm
Superiority of the product

Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật
Economical Technical Effects

- **Tiết kiệm diện tích đi cáp do giảm được hành lang quy phạm điện**
  Saving the length of cable being used due to reducing romative corridor of electric
- **Chịu trong môi trường nhiệt độ cao, chống cháy nổ khi có sự cố về điện**
  Endurable in high temperature environment, explosion proof in case of electric break - down
- **Ống nhẹ, tiết kiệm nhân công, thời gian vận chuyển, rải đặt ống**
  Due to light pipes, saving manpower, trasportation and installing pipe system
- **Dễ dàng lắp đặt trong các địa hình, công trình phức tạp**
  Conveniently installing at complicated terrian and structure
- **Thuận tiện cho việc sửa chữa, thay thế chủng loại cáp trong tương lai**
  Conveniently repairing and replacing in the future
- **Đảm bảo tuổi thọ lâu dài của cáp điện và viễn thông**
  Guaranting the endurability of electric and communication cable of the construction works
- **Chịu sức nén. Độ va đập cao**
  Under the compression, and high shockbroos

Mỹ quan môi trường
Scenery Environment

- **Đáp ứng được tính thẩm mỹ cho khu đô thị, công viên nhà xưởng, công trình hiện đại**
  Satisfy the aesthetic aspects of the urban zones, factory and modern buidings
- **Không gây độc hại cho môi trường xung quanh**
  Not harmful for the environment

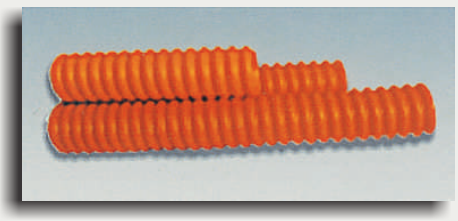

Ống nước sạch HDPE

Được sản xuất theo tiêu chuẩn IOS4427:2007; TCVN7305:2008 để phục vụ cho các công trình cấp thoát nước tại các khu đô thị, dân cư. Kích cỡ theo tiêu chuẩn DIN8074:1999

Các đặc tính:

+ Kích cỡ theo tiêu chuẩn DIN8074:1999

+ Nhẹ nhàng, dễ vận chuyển. Thuận lợi trong thi công lắp đặt

+ Mặt trong và ngoài ống bóng, hệ số ma sát nhỏ.

+ Có hệ số truyền nhiệt thấp (nước không bị đông lạnh)

+ Độ bền cơ học và độ chịu va đập cao

+ Độ chịu uốn cao.

+ Không chịu tác động của các dung dịch axit, kiềm, muối...

+ Không bị lão hóa dưới tia cực tím của ánh sáng mặt trời.

Water pipe HDPE

Made as standard ISO4427:2007; TCVN7305:2008 to use for water drainage in cities, locals. Dimension meets standard DIN8074:1999

Specification:

+ Dimension meets standard DIN8074:1999

+ Soft, easy to transport and easy for installation.

+ Shinning inside and out side surface, small coefficient of friction.

+ Small Coefficient of heat transference (water doesn't freeze)

+ High mechanical strength and anti-beating.

+ High structural slab

+ Acid resistant, alkali and salt broos.

+ Doesn't ageing under ultraviolet ray

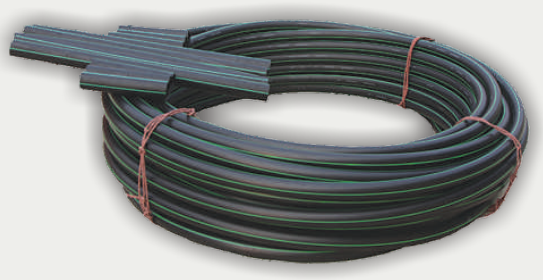

Phụ Kiện - Accessories

NỐI THẲNG
Equal couplisse

NỐI REN CHUYỂN BẬC
Reduce abut

NỐI GÓC REN NGOÀI
Male 90° angle fillet

NỐI GÓC 90' HÀN
90° angle fillet welding

NỐI GÓC 90'
90° angle fillet

NỐI GÓC 45' HÀN
45° angle fillet welding

NỐI CHUYỂN BẬC
Reduce couplisse

KHÂU NỐI REN NGOÀI
Male screw thread

ĐẦU NỐI CHUYỂN BẬC HÀN
End reduce couplisse welding

ĐẦU NỐI CHUYỂN BẬC HÀN
End long reduce couplisse welding

ĐẦU NỐI BẰNG BÍCH DÀI
Long joint sleeve flange

ĐẦU NỐI BẰNG BÍCH
Joint sleeve flange

ĐẦU BỊT
End cap

ĐAI KÉP
Dual fastening belts

BÍCH THÉP
Steel flange

BA CHẠC 90' HÀN
T-shaped welding

BA CHẠC 90' CHUYỂN BẬC
Reduce couplisse T-shaped

BA CHẠC 90'
90° T-shaped

Tủ điện chất liệu COMPOSITE

COMPOSITE ELECTRIC BOX

Được sản xuất bằng nguyên liệu Composite theo tiêu chuẩn IEC60068-2-2; IEC60068-2-75; IEC60439-1 lắp đặt trong nhà và ngoài trời để phục vụ cho việc lắp đặt công tơ mua bán điện, các thiết bị điện trên toàn quốc.

Made from Composite material as standard IEC60068-2-2; IEC60068-2-75; IEC60439-1. It can be put indoor or outdoor to install electric device on nation width.

Ưu điểm của các tủ:

+ An toàn cho người vận hành và cho dân cư tại nơi lắp đặt tủ.

+ Giảm chi phí giá thành cho công trình do không phải sử dụng bộ tiếp địa an toàn như các tủ sắt.

+ Độ bền cơ học và độ chịu va đập cao

+ Tuổi thọ cao, bền với thời gian.

+ Là một sản phẩm thân thiện với môi trường, không chịu tác động của dung dịch axit, kiềm, muối...

+ Nhẹ nhàng, dễ vận chuyển. Thuận lợi trong thi công lắp đặt.

Useful:

+ Safe for operator and local people at the area of electric box

+ Cost trading because this box doesn't need terminal as steel box

+ High mechanical strength and anti-beating.

+ Long life, durability

+ Friendly with environment, no effects from acid, alkali, salt

+ Light, easy to transfer as well for installation.

Tủ công tơ điện chất liệu COMPOSITE phục vụ các công trình hạ ngầm

Composite electric box for underground works

Tủ bao gồm có 02 ngăn là:

+ Ngăn chống tổn thất: Gồm công tơ điện, hệ thống thanh cái, Aptomat tổng và được bảo vệ bằng cánh cửa trong có các cửa sổ đọc chỉ số công tơ, tai khóa để kẹp chì niêm phong của ngành điện.

+ Ngăn thao tác: Gồm các Aptomat nhánh về từng hộ tiêu thụ điện

Bảo vệ mặt ngoài là cánh cửa với hệ thống bản lề và khóa chắc chắn.

Qui cách sản phẩm:

+ Tủ 6 công tơ.
+ Tủ 8 công tơ
+ Tủ 12 công tơ

The box contains 02 compartments.

+ Anti-loosing compartment: contain main electric-energy meter, main bar system, Electric circuit breaker which coved by door with window for reading indicator. This ECB meters standard of EVN

+ Action compartment: contain electric energy branch to supply electric to each customer.

The box is prevented by a door and fixed hinge.

Types of product:

+ Box contains 6 electric meters.
+ Box contains 8 electric meters.
+ Box contains 12 electric meters.

Hộp công tơ điện chất liệu COMPOSITE phục vụ các công trình nổi

Composite electric box for works well

Hộp công tơ bao gồm có 02 ngăn là:

+ Ngăn chống tổn thất: Gồm công tơ điện và được bảo vệ bằng cánh cửa có các cửa sổ đọc chỉ số công tơ, tai khóa để kẹp chì niêm phong của ngành điện.
+ Ngăn thao tác: Gồm các Aptomat nhánh về từng hộ tiêu thụ điện.

The box contains 02 compartments.

+ Anti-loosing compartment: contain main electric-energy meter, and be protected by doors with window for reading indicator. This ECB meets standard of EVN.
+ Action compartment: contain electric energy branch matter to supply electric to each customer.

Hộp 1 công Tơ

Box contains 1 electric meters

Hộp 2 Công tơ

Box contains 2 electric meters

Hộp 4 công tơ

Box contains 4 electric meters

Hộp công tơ 3 pha

3-phase meter box

Ghíp nhôm

Aluminum clamp

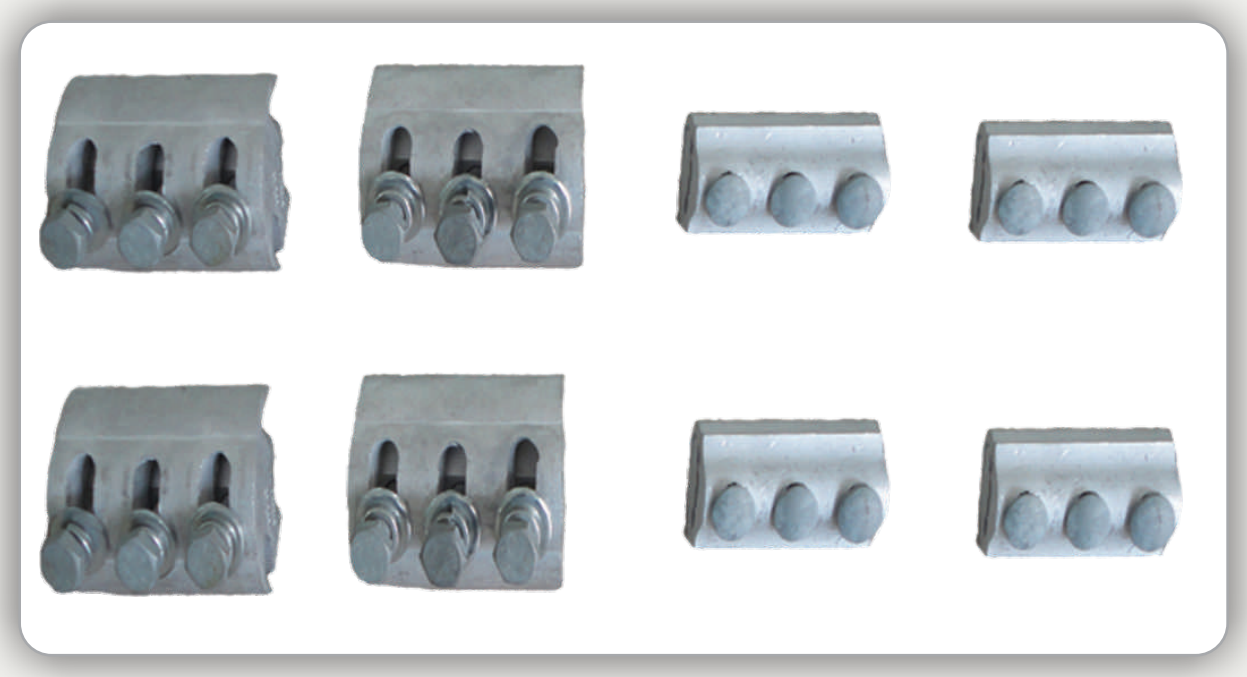

Phụ kiện cáp vặn xoắn

Accessories twist cable

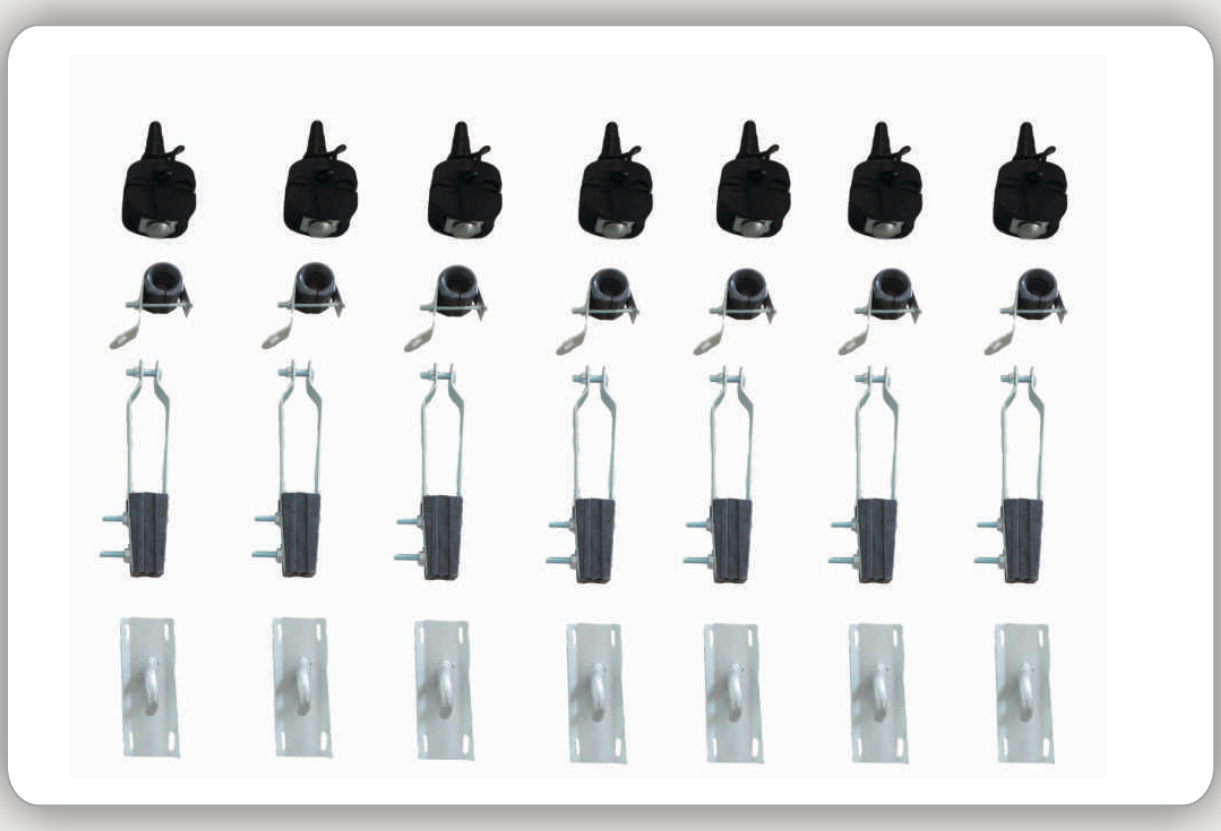

Đầu cốt đồng, đầu cốt nhôm và đầu cốt xử lý đồng nhôm

Aluminum terminal, brass terminal and aluminum with brass treating terminal

Đầu cốt đồng, đầu cốt nhôm và đầu cốt xử lý đồng nhôm được sản xuất trên dây truyền công nghệ hiện đại, sử dụng để đấu nối các đầu cáp.

They are produced by modern production line and used to connect strand points.

Pin năng lượng mặt trời

SUNLIGHT ENERGY BATTERY

Pin năng lượng mặt trời tạo ra nguồn năng lượng điện sử dụng cho sinh hoạt ở vùng sâu, vùng xa, nơi biên giới, hải đảo và chiếu sáng đường giao thông, chiếu sáng các khu đô thị, công viên, sân vườn, ... góp phần vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và giải quyết tình trạng thiếu nguồn năng lượng điện năng rất lớn hiện nay.

Sunlight energy battery creates electric energy for life in hinterland, far away area, frontiers, islands and supply light for traffic, urban area, parks ... it help to improve life quality and solve the electric shortage situation at present.

ASIA KINH BAC JOINT STOCK COMPANY

CONG TY CO PHAN ASIAKINHBAC

CÔNG TY CỔ PHẦN ASIA KINH BẮC

ASIA KINH BAC JOINT STOCK COMPANY

Lô 16 Khu CN Khắc Niệm, TP Bắc Ninh

Tel: 0222.3717000/6286855 - Fax: 0222.3717342

Website: www.asiakinhbac.com.vn

Email: ak@asiakinhbac.com.vn